

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK
THÀNH PHỐ CT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/DSST

Ngày: 23/9/2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Q**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Ngọc B**

2. Bà **Đỗ Thị Lệ H**

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ An T** – Thư ký Tòa án nhân dân quận NK.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2020/TLST-DS ngày 14/5/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 600/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP SGTT**

Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường A, quận B, TP. HCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Duy P - Có mặt

Địa chỉ: 95 – 97 – 99 Võ Văn Tần, phường TA, Q. NK, TP. CT.

Văn bản ủy quyền số 2353/2019/UQ – CNCT ngày 07/11/2019.

Bị đơn: Ông **Lê Nguyễn Hữu L**, sinh năm 1979

Địa chỉ: 146/45/15A1 đường Hoàng Quốc Việt, khu vực 4, phường AB, quận NK, TP. CT.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP SGTT (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Lê Nguyễn Hữu L ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ) ngày 02/10/2017. Hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng; mục đích vay là tiêu dùng cá nhân; Sau khi

cấp thẻ tín dụng ông Lê Nguyễn Hữu L đã thực hiện giao dịch tổng số tiền 22.600.000 đồng.

Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông L đã thanh toán cho ngân hàng số tiền là 20.836.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông L không có thiện chí trả nợ. Ngày 14/5/2019 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn đối với khoản vay này.

Tính đến ngày 23/9/2020, ông L còn nợ 6.889.688 đồng nợ gốc và 3.526.602 đồng nợ lãi. Tổng cộng gốc và lãi là 10.452.270 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đến khi tắt nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông L đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện ủy quyền của ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật:* Giữa nguyên đơn với ông Lê Nguyễn Hữu L có ký kết ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ) ngày 02/10/2017. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận NK nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NK quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về vắng mặt các đương sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt được cho bị đơn thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử

vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét về nội dung:

Ngân hàng TMCP SGTT (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Lê Nguyễn Hữu L ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ) ngày 02/10/2017. Hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng; mục đích vay là tiêu dùng cá nhân; Sau khi cấp thẻ tín dụng ông Lê Nguyễn Hữu L đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 22.600.000 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông L đã thanh toán cho ngân hàng số tiền là 20.836.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông L không có thiện chí trả nợ. Ngày 14/5/2019, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn đối với khoản vay này.

Do ông L không trả số tiền còn nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Lê Nguyễn Hữu L trả nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông L được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do, ông L cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã trả xong số tiền vay cho nguyên đơn nên ông L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền chưa trả xong. Số tiền tính đến ngày 23/9/2020, ông L còn nợ 6.889.688 đồng nợ gốc và 3.526.602 đồng nợ lãi. Tổng cộng gốc lãi là 10.452.270 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT.

- Buộc bị đơn ông Lê Nguyễn Hữu L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 6.889.688 đồng nợ gốc và 3.526.602 đồng nợ lãi. Tổng cộng gốc và lãi là 10.452.270 đồng (mười triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn hai trăm bảy mươi đồng) và phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết tính từ ngày 24/9/2020 cho đến khi trả hết nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Nguyễn Hữu L phải chịu 522.000 đồng (năm trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 002228 ngày 09/01/2020 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NK, thành phố CT.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. CT,
- VKSND Q. NK,
- THADS Q. NK,
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Anh Q